

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hoàn thuế nhập khẩu xe ô tô sát xi để sản xuất, lắp ráp xe ô tô chuyên dùng

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 2012/VPCP-KTTH ngày 28/03/2008 của Văn phòng Chính phủ về thuế nhập khẩu đối với xe ô tô sát xi để sản xuất, lắp ráp xe ô tô chuyên dùng;

Bộ Tài chính hướng dẫn hoàn thuế nhập khẩu xe ô tô sát xi để sản xuất, lắp ráp xe ô tô chuyên dùng như sau:

I. HƯỚNG DẪN CHUNG:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

a) Các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe ô tô chuyên dùng trực tiếp nhập khẩu hoặc uỷ thác nhập khẩu xe ô tô sát xi để sản xuất, lắp ráp xe ô tô chuyên dùng.

b) Xe ô tô sát xi có buồng lái (khung gầm đã có động cơ, có buồng lái), có thể tự di chuyển, không có bộ phận thùng xe, không có khoang chở khách và không có các thiết bị chuyên dùng.

c) Các loại xe ô tô chuyên dùng thuộc nhóm 8704 và nhóm 8705 (trừ xe thiết kế chở tiền) của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành, đáp ứng theo tiêu chuẩn qui định tại Tiêu chuẩn Việt Nam 2003 về phương tiện giao thông

đường bộ - ô tô - phân loại theo mục đích sử dụng (TCVN 7271: 2003) của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

2. Thuế suất và thời hạn nộp thuế:

a) Doanh nghiệp nhập khẩu xe ô tô sát xi để sản xuất, lắp ráp xe ô tô chuyên dùng phải nộp thuế nhập khẩu theo đúng thuế suất thuế nhập khẩu qui định tại Biểu thuế nhập khẩu hiện hành. Nếu xe ô tô sát xi nhập khẩu được sử dụng để sản xuất, lắp ráp thành xe ô tô chuyên dùng theo tiêu chuẩn kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền xác nhận và Bộ Công an cho phép đăng ký lưu hành thì được hoàn lại một phần thuế nhập khẩu đã nộp theo cách tính tại điểm 1 Mục II dưới đây.

b) Thời hạn nộp thuế nhập khẩu thực hiện theo qui định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

II. HOÀN THUẾ:

1. Cách tính số thuế nhập khẩu được hoàn:

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế nhập} \\ \text{khẩu được hoàn} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số thuế nhập khẩu đã} \\ \text{nộp cho xe ô tô sát xi} \\ \text{đã đóng thành xe ô tô} \\ \text{chuyên dùng, tính theo} \\ \text{mức thuế suất thuế} \\ \text{nhập khẩu qui định tại} \\ \text{Biểu thuế nhập khẩu} \\ \text{tại thời điểm tính thuế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Số thuế nhập khẩu của} \\ \text{xe ô tô sát xi đã đóng} \\ \text{thành xe ô tô chuyên} \\ \text{dùng được tính theo} \\ \text{mức thuế suất thuế nhập} \\ \text{khẩu ưu đãi của xe ô tô} \\ \text{chuyên dùng theo qui} \\ \text{định tại Biểu thuế nhập} \\ \text{khẩu ưu đãi tại thời} \\ \text{điểm tính thuế nhập} \\ \text{khẩu xe ô tô sát xi.} \end{array}$$

Trị giá tính thuế nhập khẩu trong cách tính trên được thực hiện thống nhất theo trị giá tính thuế nhập khẩu áp dụng đối với Tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu xe ô tô sát xi.

Trường hợp doanh nghiệp có số thuế nhập khẩu đã nộp cho xe ô tô sát xi khi nhập khẩu thấp hơn số thuế nhập khẩu của xe ô tô sát xi đã đóng thành xe ô tô chuyên dùng tính theo mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của xe ô tô chuyên dùng qui định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi thì không phải nộp thêm số chênh lệch này.

2. Thủ tục, trình tự và hồ sơ xét hoàn thuế:

a) Theo dõi hàng nhập khẩu:

Trước khi làm thủ tục nhập khẩu xe ô tô sát xi, doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe ô tô chuyên dùng đăng ký với Cục Hải quan địa phương nơi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu để theo dõi quản lý, xử lý hoàn thuế khi đã đóng thành xe ô tô chuyên dùng.

b) Hồ sơ xét hoàn thuế:

Sau khi xe ô tô chuyên dùng được Bộ Công an cho phép đăng ký lưu hành (có giấy phép đăng ký lưu hành), doanh nghiệp gửi đến Cục Hải quan địa phương nơi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu các hồ sơ sau để làm thủ tục xét hoàn thuế nhập khẩu:

- Công văn yêu cầu xét hoàn thuế nhập khẩu đã nộp của doanh nghiệp, trong đó nêu rõ số lượng xe ô tô chuyên dùng đã sản xuất, lắp ráp, số tiền thuế nhập khẩu đã nộp, số tiền thuế yêu cầu hoàn trả; cam kết kê khai chính xác và chịu trách nhiệm về số thuế đề nghị hoàn (01 bản chính);

- Tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu xe ô tô sát xi và Hợp đồng nhập khẩu xe ô tô sát xi (01 bản photocopy và xuất trình bản chính để đối chiếu); Hợp đồng nhập khẩu uỷ thác nếu là hình thức nhập khẩu uỷ thác (01 bản photocopy có xác nhận sao y bản chính của doanh nghiệp);

- Chứng từ nộp thuế (01 bản photocopy và xuất trình bản chính để đối chiếu);

- Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có nêu rõ ngành nghề kinh doanh sản xuất, lắp ráp xe ô tô chuyên dùng (01 bản photocopy có xác nhận sao y bản chính của doanh nghiệp);

- Giấy chứng nhận chất lượng xe ô tô chuyên dùng do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp (01 bản photocopy và xuất trình bản chính để đối chiếu);

- Giấy phép lưu hành xe do Bộ Công an cấp (01 bản photocopy có xác nhận sao y bản chính của doanh nghiệp);

- Bảng báo cáo nhập-sản xuất, lắp ráp-tồn xe ô tô sát xi (01 bản chính).

c) Thủ tục, trình tự xét hoàn thuế:

Thủ tục, trình tự xét hoàn thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Mục IV Phần E Thông tư số 59/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính (trừ điểm 7 và 8 Mục IV Phần E).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

2. Những hướng dẫn khác về chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 59/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ
và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn